TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55** /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2023
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, TP. HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Trần Ngọc Hòa**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Nguyễn Duy Tuyên.**

2. **Ông Nguyễn Văn Vĩ.**

Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Vân Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 382/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1958,

Địa chỉ: Thôn Đồng Lạc, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Bị đơn: Bà **Hoàng Thị N**, sinh năm 1965,

Địa chỉ: Thôn Đồng Lạc, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

(Có mặt ông Toản, bà Năng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc Toản trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Hoàng Thị Năng được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 25/10/1983 tại trụ sở UBND xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, bà Năng về sống cùng gia đình ông ở thôn Đồng Lạc, xã Tiên Dược. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm

1988 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, đồng thời bà Năng ngoại tình với người đàn ông khác nên tình cảm vợ chồng nguội lạnh. Ông bà đã tự hòa giải và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành nên vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng năm 2003 đến nay. Năm 2003 ông đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn giải quyết cho ông được ly hôn bà Năng. Sau khi được Tòa án hòa giải, ông đã rút đơn khởi kiện để về hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, ông và bà Năng chỉ chung sống được thời gian ngắn rồi lại xảy ra mâu thuẫn nên năm 2007 ông tiếp tục làm đơn ly hôn bà Năng. Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 21/2007/HNGĐ – ST ngày 26/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn và Bản án số 87/2007/HNGĐ –PT ngày 17/8/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án các cấp đã bác đơn xin ly hôn của ông. Sau khi bị Tòa án bác đơn khởi kiện, ông và bà Năng vẫn sống ly thân. Tuy sống cùng nhà nhưng mỗi người một phòng, điện nước đều có công tơ riêng, ai có người nấy ăn, không ai quan tâm đến ai. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Năng để ông ổn định cuộc sống, an hưởng tuổi già.

-Về con chung: Ông và bà Năng có 02 con chung là Nguyễn Quốc Anh, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị Kim Thao, sinh năm 1986. Hai con chung đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, về nợ: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Hoàng Thị Năng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà nhất trí với ý kiến trình bày của ông Toản về thời gian, điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn và nơi chung sống của vợ chồng. Bà không nhất trí với lời khai của ông Toản về thời gian mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn. Bà Năng trình bày: Vợ chồng ông bà chung sống đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Toản ngoại tình với người phụ nữ khác rồi về đánh đập bà. Từ năm 2003 đến nay ông Toản đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn nhưng đều không được Tòa án chấp nhận. Hiện vợ chồng ông bà vẫn sống ly thân, ông Toản đã tự phân chia phòng, có khóa riêng, công tơ điện nước riêng, ăn uống hai bên tự túc, không ai chăm sóc ai. Nay ông Toản làm đơn xin ly hôn bà, bà không đồng ý vì xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và vẫn mong muốn chăm sóc ông Toản lúc tuổi già.

-Về con chung: Bà và ông Toản có 02 con chung như ông Toản trình bày. Hai con chung đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà không đề nghị Tòa án xem xét về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Ông Toản giữ nguyên ý kiến như đã trình bày là xin được ly hôn bà Năng. Bà Năng không đồng ý ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án, giao thông báo thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ và đúng quy định pháp luật; Vụ án được giải quyết đúng thời hạn; Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án, phiên tòa diễn ra đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án đề nghị như sau:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Quốc Toản, cho ông Toản được ly hôn bà Hoàng Thị Năng.

2. Về con chung: Xác định ông Nguyễn Quốc Toản và bà Hoàng Thị Năng có hai con chung là Nguyễn Quốc Anh, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị Kim Thao, sinh năm 1986. Hai con chung đều đã trên 18 tuổi, ông bà không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Ông Toản, bà Năng không đề nghị nên Tòa án khô ng đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Ông Toản được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn trong vụ án là bà Hoàng Thị Năng cư trú tại: Thôn Đồng Lạc, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc Toản và bà Hoàng Thị Năng được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 25/10/1983 tại trụ sở UBND xã Tiên Dược, Sóc Sơn, Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16

ngày 25/10/1983 của UBND xã Tiên Dược, Sóc Sơn, Hà Nội) nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Toản xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Năng. Bà Năng không đồng ý ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Xét yêu cầu ly hôn của ông Toản Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, vun đắp hạnh phúc, làm tròn nghĩa vụ của vợ chồng. Mặc dù lời hai của ông bà về thời gian mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn còn chưa thống nhất, tuy nhiên qua xác minh tại chính quyền cũng như trình bày của đương sự được biết: Trong các năm 2003 và 2007 ông Toản đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn bà Năng. Từ năm 2003 đến nay, mặc dù ông bà đã tự hòa giải và được gia đình hai bên, Tòa án hai cấp, động viên hòa giải nhưng quan hệ vợ chồng vẫn không cải thiện được. Sau khi Tòa án bác đơn khởi kiện, vợ chồng ông bà vẫn không thể đoàn tụ để cùng nhau chung sống sống hạnh phúc. Bà Năng không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp nào cải thiện tình cảm vợ chồng. Đến nay vợ chồng ông bà đã không còn tin tưởng, gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mỗi bên đều có không gian sinh hoạt riêng, ăn uống tự túc, điện nước mắc côn tơ đo riêng… Như vậy có thể thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn khởi kiện của ông Toản, cho ông Toản được ly hôn bà Năng là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Ông Nguyễn Quốc Toản và bà Hoàng Thị Năng có hai con chung là Nguyễn Quốc Anh, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị Kim Thao, sinh năm 1986. Hai con chung đều đã trên 18 tuổi, ông bà không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Ông bà không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc Toản là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Quốc T, cho ông T được ly hôn bà Hoàng Thị N.

2. Về con chung: Xác định ông Nguyễn Quốc T và bà Hoàng Thị N có hai con chung là Nguyễn Quốc Anh, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị Kim Thao, sinh năm 1986. Hai con chung đều đã trên 18 tuổi, ông bà không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, **nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung**: Ông T, bà N không đề nghị nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Ông T được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Kháng cáo: Ông T, bà N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN NGỌC HÒA